

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Tài chính địa phương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Kết luận số 1668-KL/TU ngày 14/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chủ trương đối với các Đề án thành lập, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thành lập, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 149/TTr-SNV ngày 24/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định vị trí, chức năng; nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

1. Vị trí, chức năng

Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: chiến lược kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, đầu tư (đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương); tài chính; ngân sách nhà nước;

nợ công; viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; tài sản công; các quỹ tài chính nhà nước (bao gồm trong ngân sách nhà nước và ngoài ngân sách nhà nước); kế toán; kiểm toán; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác.

Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BKHĐT ngày 06/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thông tư số 04/2022/TT-BTC ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (khi có văn bản mới của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thì thực hiện theo quy định mới).

Điều 2. Quy định cơ cấu tổ chức, biên chế Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

1. Tổ chức bộ máy

a) Lãnh đạo Sở: có Giám đốc và các Phó Giám đốc (số lượng Phó Giám đốc sở thực hiện theo quy định).

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: có 09 phòng, cụ thể:

- Văn phòng.
- Thanh tra.
- Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư.
- Phòng Kinh tế - Xã hội.
- Phòng Đăng ký kinh doanh.
- Phòng Quản lý giá và doanh nghiệp.
- Phòng Tài chính hành chính sự nghiệp.
- Phòng Tài chính đầu tư.
- Phòng Tổng hợp, Quy hoạch và Quản lý ngân sách.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập: có 01 đơn vị

Trung tâm Tư vấn và Xúc tiến đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

2. Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch biên chế hằng năm.

Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của các tổ chức, đơn vị thuộc Sở do Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên quyết định trong tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, trên cơ sở phải bảo đảm số lượng biên chế tối thiểu theo tiêu chí thành lập; số lượng cấp phó thực hiện theo quy định.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm:

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và thẩm quyền được giao tổ chức thực hiện Quyết định này.

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên; sắp xếp, bố trí biên chế công chức, biên chế sự nghiệp, hợp đồng lao động theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Trước mắt, số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hình thành sau sắp xếp có thể cao hơn quy định, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời các cơ quan, đơn vị phải xây dựng phương án sắp xếp giảm số lượng cấp phó theo quy định chung trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.

2. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, thì được bảo lưu mức lương chức vụ cũ hoặc phụ cấp chức vụ lãnh đạo cũ đến hết nhiệm kỳ bầu cử hoặc hết thời gian bổ nhiệm. Trường hợp đã giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu 06 tháng.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025, bãi bỏ các quy định trước đây trái với nội dung Quyết định này.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. /s/

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Dũng